

BÁO CÁO
Tổng kết 06 năm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 3371/UBND-NC ngày 08/07/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch, UBND huyện Bình Sơn báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH

1. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thi hành Luật Hộ tịch

- Thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Hộ tịch, UBND huyện Bình Sơn đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 25/5/2015 triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn huyện Bình Sơn, tổ chức Hội nghị tập huấn Luật Hộ tịch và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác hộ tịch cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, báo cáo viên pháp luật huyện, lãnh đạo Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, UBND, UBMTTQVN, công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn với sự tham gia của khoảng 200 người. Sau khi tiếp thu nội dung tại Hội nghị, các ban ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai kịp thời đến toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện.

- Ngoài ra UBND huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành đến mọi tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức như: tổ chức các Hội nghị tuyên truyền trực tiếp tại huyện và tại cơ sở, tuyên truyền qua hệ thống đài truyền thanh của các xã, thị trấn, ...

- Các quy định của Luật Hộ tịch đã gắn trách nhiệm của người làm công tác hộ tịch từ việc ghi chép, theo dõi, quản lý ngày càng được đầy đủ và chính xác đối với các sự kiện hộ tịch xảy ra trên địa bàn quản lý, đồng thời tổ chức sắp xếp hồ sơ lưu trữ khoa học và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Việc bố trí đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại cấp huyện, cấp xã, được nêu cụ thể theo Phụ lục 1 đính kèm theo báo cáo này.

- Hiện nay, Phòng Tư pháp huyện và UBND các xã, thị trấn đã được trang bị tương đối đầy đủ máy tính, máy in, máy scan, đường truyền kết nối internet phục vụ tốt cho việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại địa phương, tuy nhiên một đơn vị vẫn còn thiếu máy scan (đã nêu cụ thể tại Phụ lục 1).

- Phòng Tư pháp huyện và UBND các xã, thị trấn đã thực hiện thành thạo 100% việc đăng ký các sự kiện hộ tịch trên phần mềm quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp từ tháng 4/2020 đến nay.

2. Đánh giá kết quả giải quyết các việc hộ tịch

2.1. Nhận xét, đánh giá tình hình giải quyết các việc hộ tịch.

Trong những năm qua, công tác hộ tịch luôn được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy và UBND huyện, đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt công tác hộ tịch trên địa bàn huyện; kịp thời nắm bắt chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước trong công tác tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí kịp thời, hợp lý, đúng quy định để tham mưu giúp UBND huyện và các xã, thị trấn trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đi vào ổn định, nề nếp.

- Phần lớn các sự kiện hộ tịch đều được thực hiện đảm bảo đúng thời gian và quy định pháp luật đáp ứng được yêu cầu của công dân.

2.2. Nhận xét, đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành trong quá trình giải quyết các việc hộ tịch.

- Sự thống nhất, đồng bộ giữa Luật Hộ tịch với Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Nuôi con nuôi được thực hiện trên địa bàn huyện tương đối phù hợp với quy định của pháp luật, các vụ việc hộ tịch cơ bản được giải quyết theo đúng các quy định của các Bộ luật điều chỉnh.

- Luật Hộ tịch năm 2014 quy định phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương, chủ yếu giải quyết tại UBND cấp huyện, cấp xã, ngoài việc giúp người dân tiết kiệm thời gian và thuận lợi trong thực hiện thủ tục thì cũng tạo cho chính quyền địa phương chủ động hơn, tránh chồng chéo thẩm quyền, nắm chắc toàn diện công tác hộ tịch tại địa phương để bảo đảm vai trò trong quản lý nhà nước.

- Các loại sổ, biểu mẫu hộ tịch được sử dụng thống nhất trên địa bàn huyện theo mẫu hiện hành. Việc lưu trữ sổ hộ tịch và hồ sơ hộ tịch từ huyện đến xã, thị trấn được thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật.

- Kết quả giải quyết các thủ tục đăng ký hộ tịch: được nêu cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo báo cáo.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH

1. Theo quy định của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì phần lớn các sự kiện hộ tịch quy định về thủ tục hồ sơ không rõ ràng, công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu cho UBND các cấp thực hiện việc xác minh. Tuy nhiên, hiện tại Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục xác minh ở các cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài như thế nào vì trong thực tế xảy ra rất nhiều trường hợp đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài cần được xác minh.

2. Tại Điểm h Khoản 1 Điều 70 quy định trách nhiệm của UBND cấp huyện là thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do UBND cấp xã cấp trái quy định của Luật Hộ tịch nhưng Luật không quy định trình tự, thủ tục về thu hồi, hủy bỏ gây khó khăn trong quá trình áp dụng.

3. Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp thường bị lỗi, nghẽn mạng gây khó khăn trong việc giải quyết hồ sơ, trả kết quả đúng hạn cho công dân, đặc biệt là các thủ tục hành chính chỉ có thời gian giải quyết và trả trong ngày làm việc như thủ tục đăng ký khai sinh, cấp bản sao hộ tịch,...

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Thường xuyên tổ chức cập nhật, tập huấn về lĩnh vực hộ tịch cho lãnh đạo và công chức Tư pháp – Hộ tịch.

2. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật còn chưa rõ ràng trong việc thi hành Luật Hộ tịch.

3. Quan tâm phân bổ kinh phí để trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn huyện, UBND huyện Bình Sơn kính báo cáo./: *AKAC*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- C, PCVP huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Đông

THỐNG KÊ NGUỒN NHÂN LỰC VÀ TRANG THIẾT BỊ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ HỘ TỊCH

Tổng số	Số lượng công chức tư pháp - hộ tịch				Trình độ công chức tư pháp - hộ tịch							Hạ tầng thiết bị để đảm bảo công tác			
	Cấp huyện	Cấp xã	Kiểm nhiệm	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa đào tạo	Số công chức được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch (do Sở Nội vụ tổ chức)	Máy vi tính	Máy in	Máy scan	Thiết bị kỹ số		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		
Phòng Tư pháp	4		0	0	4	0	0	0	0	4	3	0			
Xã Bình Khương		2	0	0	2	0	0	0	2	1	1	1	2		
Xã Bình Long		2	0	0	1	0	1	0	2	1	1	1	2		
Xã Bình Thanh		3	0	0	2	0	1	0	3	2	2	0	2		
Xã Bình Trị		2	0	0	2	0	0	0	2	2	1	1	2		
Xã Bình Nguyễn		2	0	0	2	0	0	0	2	2	1	1	2		
Xã Bình Hòa		2	0	0	1	0	1	0	2	2	2	1	2		
Xã Bình Hiệp		2	0	0	2	0	0	0	2	2	2	1	2		
Xã Bình Tân Phú		3	0	0	3	0	0	0	2	3	3	1	3		
Xã Bình Mỹ		2	0	0	1	0	1	0	1	2	1	1	2		
Xã Bình Hải		3	0	0	3	0	0	0	3	2	1	1	3		
Xã Bình Phước		1	0	0	1	0	0	0	1	1	1	1	1		
Xã Bình Đông		2	0	0	1	0	1	0	2	2	2	1	2		
Xã Bình Minh		2	0	0	1	0	1	0	2	2	1	0	2		
Xã Bình Trung		2	0	0	1	0	1	0	2	2	2	0	2		
Xã Bình Châu		2	0	0	2	0	0	0	2	2	2	1	2		
Thị trấn Châu Ô		4	0	0	3	0	1	0	4	4	1	1	4		
Xã Bình Thạnh		2	0	0	2	0	0	0	2	2	1	1	2		
Xã Bình Dương		1	0	0	1	0	0	0	1	1	1	1	1		
Xã Bình Chánh		2	0	0	2	0	0	0	2	2	2	1	2		
Xã Bình Thuận		2	0	0	1	0	1	0	2	2	2	1	2		
Xã Bình An		2	0	0	2	0	0	0	2	2	1	1	2		
Cộng	4	45	0	0	40	0	9	0	43	45	34	18	48		



THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH (Từ ngày 01/6/2016 đến 31/12/2021)

STT	Năm	Đăng ký khai sinh		Đăng ký khai tử		Đăng ký kết hôn		Đăng ký nhận cha mẹ con		Đăng ký giám hộ		Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (cấp xã)	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi -		Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí -			
		cấp huyện	cấp xã	cấp huyện	cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã		02 TTHC	03 TTHC	02 TTHC	03 TTHC		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	2016	4	3.534	0	1.415	11	1.277	0	6	0	0	0	0	110	20	1.439	200			19
2	2017	4	4.719	2	2.199	14	1.534	1	12	2		0	0	121	53	1.920	356			37
3	2018	3	4.416	1	2.246	19	1.605	1	7	0		0	0	173	66	2.013	466			50
4	2019	6	4.644	4	2.219	18	1.588	1	13	0		0	0	203	62	2.229	467			53
5	2020	7	4.565	0	2.316	11	1.265	0	2	0		0	0	142	61	2.236	1.152			66
6	2021	2	4.612	0	2.201	4	1.432	0	4	0		0	1	113	72	2.284	1.777			60
	Tổng cộng	26	26.490	7	12.596	77	8.701	3	44	2	0	0	1	862	334	12.121	4.418	0	0	285